

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/DS-PT

Ngày: 02/02/2026

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Ông Nguyễn Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 787/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 133/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1482/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Lâm Thanh L, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số 346, ấp , phường T A, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của ông L: Ông Trần Thanh K, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số /24 X V N T, phường T M T, thành phố Hồ Chí Minh

Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản uỷ quyền ngày 23/5/2024)

* **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1957.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Ấp H Q, xã C B, tỉnh Đồng Tháp.

Là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn. (Văn bản uỷ quyền ngày 27/6/2025)

* **Người kháng cáo:** Bị đơn ông Phạm Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Lâm Thanh L có ông Trần Thanh K là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo “Giấy mượn nợ và sang nhượng tài sản thế chấp nếu đến hạn không trả nợ” ngày 26/11/2019 ông Phạm Văn T có mượn ông Lâm Thanh L số tiền 115.000.000 đồng, không có lãi suất, đã nhận đủ tiền theo Giấy nhận tiền ngày 26/11/2019 và cam kết đến ngày 26/02/2020 hoàn trả đủ số tiền mượn cho ông L. Quá hạn ông T chưa có tiền trả nên đã viết Giấy cam kết ngày 31/5/2021 và cam kết đến ngày 30/6/2021 trả đủ số tiền mượn. Ông L cũng đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T cố tình trì hoãn, né tránh không trả nợ. Ông L khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T trả cho ông L số tiền 115.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc tính từ tháng 02/2020 đến tháng 05 năm 2024 là 51 tháng, lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là 48.679.000 đồng. Yêu cầu tính lãi giai đoạn từ sau tháng 5 năm 2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại Biên bản hòa giải ngày 05/8/2025 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 115.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại Bản tự khai ngày 27/6/2025 bị đơn ông Phạm Văn T trình bày: Ông có con trai tên Phạm Ngọc H, con ông có quen với anh Lâm Thanh P. Ngày 26/11/2019 anh P có giới thiệu ông vay tiền của ông Lâm Thanh L (cha ruột anh P) với số tiền 115.000.000 đồng. Khi vay tiền ông và ông L đã lập Giấy giao nhận tiền với chữ ký của hai bên. Sau đó ông L yêu cầu ông lập “Giấy mượn nợ và sang nhượng tài sản thế chấp nếu đến hạn không trả nợ” để xác nhận lại việc ông có mượn số tiền 115.000.000 đồng của ông L vào ngày 26/11/2019, đồng thời buộc ông thế chấp quyền sử dụng đất của gia đình với cam kết đến ngày 26/02/2020 ông phải hoàn trả đủ tiền trên, nếu ông không trả đủ tiền thì ông L có quyền sang nhượng, mua bán thế chấp hoặc toàn quyền sử dụng định đoạt số tài sản của ông. Ngày 31/5/2021 ông đã trả cho ông L số tiền 65.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng. Ông L đã yêu cầu ông viết “Giấy cam kết” với nội dung đến ngày 30/6/2021 ông sẽ trả hết số tiền 50.000.000 đồng còn thiếu ông L. Sau đó ông đã trả đủ tiền, ông L đã giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Nay ông L khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc là 115.000.000 đồng và tiền lãi 48.679.000 đồng tính từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 5 năm 2024. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông không đồng ý vì ông đã trả đủ cho ông L 02 lần với số tiền 115.000.000 đồng. Ông T yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 133/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 235, 266, 267, 271, 273, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh L.

Buộc ông Phạm Văn T phải có trách nhiệm trả cho ông Lâm Thanh L số tiền 115.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lâm Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/9/2025, bị đơn Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung: Ông T thừa nhận có ký biên nhận vay tiền của ông L, ông T không có căn cứ chứng minh đã trả xong tiền cho ông L, tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp chứng cứ nào khác; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Giữa ông Phạm Văn T có xác lập quan hệ vay với ông Lâm Thanh L số tiền 115.000.000 đồng; thể hiện theo “Giấy mượn nợ và sang nhượng tài sản thế chấp nếu đến hạn không trả nợ” ngày 26/11/2019, không có lãi suất, ông T đã nhận đủ tiền và cam kết đến ngày 26/02/2020 hoàn trả đủ số tiền mượn cho ông L. Quá hạn ông T chưa có tiền trả nên đã viết Giấy cam kết ngày 31/5/2021 và cam kết đến ngày 30/6/2021 trả đủ số tiền mượn nhưng không thực hiện, ông L nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T cố tình trì hoãn, né tránh không trả nợ, nên ông L khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T trả cho ông L số tiền 115.000.000 đồng. Ông T thừa nhận có mượn tiền theo trình bày của ông L, nhưng cho rằng đã thực hiện trả xong nên không đồng ý theo yêu cầu của ông L.

[II]- Theo yêu cầu khởi kiện của ông L có chứng cứ kèm theo là tờ giấy biên nhận nợ của ông T và ông T thừa nhận có mượn ông L số tiền 115.000.000 đồng, do ông L không yêu cầu ông Tiến trả lãi suất nên số tiền này là tài sản ông L yêu cầu ông T phải trả lại. Ông T cho rằng đã trả tiền xong cho ông L, qua tờ giấy cam kết trả tiền nhưng chỉ có ông T ký tên, ông L không thừa nhận; ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, không có cơ sở để xem xét. Sau khi kháng cáo ông T không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của mình, cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ và phù hợp quy định, cần thiết giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

[III]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Ông T được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

[IV]- Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phạm Văn T;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 133/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp:

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh L.

Buộc ông Phạm Văn T phải có trách nhiệm trả cho ông Lâm Thanh L số tiền 115.000.000đồng.

Kể từ ngày ông Lâm Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn T được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;(1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- TAND khu vực 5 – Đồng Tháp;(1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Các đương sự;(1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu